

|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số hiệu:       | <b>02/2005/TTLT/BKH-BTP-BNG-BCA</b>                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tiêu đề:       | <b>THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 02/2005/TTLT-BKH-BTP-BNG-BCA HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI NƯỚC NGOÀI THƯỜNG TRÚ TẠI VIỆT NAM ĐẦU TƯ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 51/1999/NĐ-CP NGÀY 8/7/1999 QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC (SỬA ĐỔI) SỐ 03/1998/QH10</b> |
| Loại văn bản:  | <b>Thông tư</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Nơi ban hành:  | <b>Bộ Công An; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp</b>                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Người ký:      | <b>Lê Hồng Anh; Nguyễn Dy Niên; Uông Chu Lưu; Võ Hồng phúc</b>                                                                                                                                                                                                                                       |
| Ngày ban hành: | <b>25/05/2005</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

*Trích:*

## **II. THỦ TỤC XÁC NHẬN CÓ GỐC VIỆT NAM**

### **10. Đối với người mang hộ chiếu Việt Nam**

Người mang hộ chiếu Việt Nam hợp lệ đang cư trú, làm ăn sinh sống ở nước ngoài đương nhiên thuộc đối tượng quy định tại Điểm 1.1.a Thông tư này và không cần có giấy xác nhận nêu tại Điểm 1.1 của Thông tư này.

### **11. Đối với người mang hộ chiếu nước ngoài**

11.1. Người mang hộ chiếu nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại Điểm 1.1. Thông tư này, nếu có một trong các giấy tờ sau đây:

- Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam;
- Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam;
- Giấy xác nhận đăng ký công dân;
- Giấy xác nhận có gốc Việt Nam.

11.2. Việc cấp Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam được thực hiện theo quy định tại các Điều 17, 18 và 19 Nghị định số 104/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 104).

11.3. Việc cấp Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam được thực hiện theo quy định tại các Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 104.

11.4. Việc cấp Giấy xác nhận đăng ký công dân được thực hiện theo Quyết định số 713/NG-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 1997 của Bộ Ngoại giao quy định tạm thời về thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài.

11.5. Giấy xác nhận có gốc Việt Nam (Mẫu giấy được ban hành kèm theo Thông tư này) do một trong các cơ quan có thẩm quyền sau đây cấp:

- a- Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài;
- b- Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao.
- c- Ủy ban nhân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi cha đẻ, mẹ đẻ, hoặc ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại của người xin xác nhận đã sinh ra ở đó; hoặc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi người xin xác nhận đã từng sinh sống.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có thể ủy quyền cho Sở chuyên ngành xem xét quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy xác nhận có gốc Việt Nam.

11.6. Người đề nghị cấp Giấy xác nhận có gốc Việt Nam tại các cơ quan quy định tại Điểm 11.5. Thông tư này cần có đơn đề nghị (Mẫu Đơn ban hành kèm theo Thông tư này và hộ chiếu nước ngoài hợp lệ hoặc giấy tờ hợp lệ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài. Kèm theo đơn phải có một trong các giấy tờ sau đây (kể cả giấy do chính quyền cũ cấp trước ngày 30 tháng 4 năm 1975):

- a- Giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam của cha đẻ, mẹ đẻ, ông nội, bà nội, ông ngoại hoặc bà ngoại; trong trường hợp những người này đã mất quốc tịch Việt Nam thì phải có Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam.
- b- Giấy tờ chứng minh người làm đơn là con đẻ, cháu nội hoặc cháu ngoại của những người thuộc đối tượng nói tại Điểm 11.6.a Thông tư này

11.7. Giấy xác nhận có gốc Việt Nam do cơ quan đại diện của Việt Nam đã cấp cho người Việt Nam

định cư ở nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư liên bộ số 11/BKH-NG ngày 31 tháng 12 năm 1996 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao; Giấy xác nhận có quan hệ huyết thống Việt Nam đã được cấp theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 10/2000/TTLT/BKH-BTP-BNG-BCA ngày 15 tháng 8 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Ngoại giao và Bộ Công an vẫn có giá trị sử dụng để làm thủ tục đăng ký kinh doanh.

## **12. Đối với người không còn giữ giấy tờ liên quan đến gốc Việt Nam**

12.1. Giấy xác nhận có gốc Việt Nam được cấp cho người không còn giữ giấy tờ liên quan đến gốc Việt Nam trong các trường hợp sau đây:

a- Đối với trường hợp xin Giấy xác nhận có gốc Việt Nam tại các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài cần phải có:

- Bản lý lịch tự thuật của người đề nghị cấp giấy xác nhận từ thời gian trước cho đến thời điểm xin xác nhận có gốc Việt Nam.
- Giấy của tập thể cộng đồng người Việt Nam ở địa phương nơi người đó sinh sống xác nhận có quan hệ huyết thống với người đang có hoặc đã có quốc tịch Việt Nam (*có thể là Hội người Việt Nam có quan hệ với các tổ chức, cơ quan hợp pháp trong nước hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước đó*).

b- Đối với trường hợp xin Giấy xác nhận có gốc Việt Nam tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở trong nước được quy định tại Điểm 11.5.b hoặc 11.5.c Thông tư này, cần phải có:

- Bản lý lịch tự thuật của người đề nghị cấp giấy xác nhận từ thời gian trước cho đến thời điểm xin xác nhận có gốc Việt Nam.
- Văn bản của ít nhất hai công dân Việt Nam thường trú ở trong nước có năng lực hành vi dân sự đầy đủ xác nhận có quan hệ huyết thống với người có quốc tịch Việt Nam hoặc với người đã từng có quốc tịch Việt Nam. Giấy xác nhận ghi rõ họ tên, địa chỉ của người được xác nhận và những người làm giấy xác nhận; việc ký giấy xác nhận được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và được cơ quan đó xác nhận chữ ký của người làm chứng.

## **13. Thời hạn xét, cấp Giấy xác nhận có gốc Việt Nam**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xem xét, cấp Giấy xác nhận có gốc Việt Nam; trường hợp từ chối phải trả lời đương sự bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mẫu đơn và giấy xác nhận:

(Tên cơ quan xác nhận) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Số...../.....  
(địa điểm xác nhận), ngày..... tháng.... năm

### **GIẤY XÁC NHẬN CÓ GỐC VIỆT NAM**

Ông/Bà:.....  
Sinh ngày..... tháng..... năm.....; sinh tại:.....  
Địa chỉ thường trú hiện nay:.....  
Quốc tịch:.....  
Mang hộ chiếu số:..... Nước cấp:.....  
Ngày cấp:..... Có giá trị đến ngày:.....  
là người có gốc Việt Nam đang định cư tại (ghi rõ nước định cư)  
Giấy này được sử dụng để hoàn thành hồ sơ đăng ký đầu tư tại Việt Nam theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10

Tên cơ quan xác nhận  
Chức vụ người ký xác nhận  
(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

(nơi viết đơn), ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CÓ GỐC VIỆT NAM**

***Kính gửi: (Ghi tên cơ quan mà nhà đầu tư đề nghị cấp giấy xác nhận)***

- Tôi là (tên Việt Nam viết chữ in hoa, đủ dấu):
- Họ và tên trong hộ chiếu/giấy có giá trị thay thế (viết chữ in hoa đủ dấu):
- Sinh ngày..... tháng..... năm..... Sinh tại:.....
- Địa chỉ thường trú ở nước ngoài:.....
- Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam (nếu có):.....
- Số điện thoại tại Việt Nam (nếu có)..... fax:.....
- Quốc tịch hiện nay:.....
- Số hộ chiếu/giấy có giá trị thay thế:..... Ngày cấp..... Có giá trị đến ngày:..... tháng..... năm.....
- Nước cấp hộ chiếu/giấy có giá trị thay thế:.....
- Nghề nghiệp:.....

Đề nghị:..... (ghi tên cơ quan mà nhà đầu tư đề nghị cấp giấy xác nhận) xác nhận cho tôi là người có gốc Việt Nam để hoàn thành hồ sơ đăng ký đầu tư tại Việt Nam theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10

Tôi xin cam đoan toàn bộ những lời khai trong đơn này là đúng sự thật và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về những điều đã khai

**Người viết đơn**

(ký và ghi rõ họ, tên)

***Giấy tờ kèm theo:***

- 1.
- 2.
- 3.